TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/ 2025/ DS - ST
Ngày: 11 - 8 - 2025.
V/v:" Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lương Thị Anh

- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Văn Sơn

Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trương Ngọc Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Bà Trịnh Ngọc Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2025/TLST - DS ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐST- DS ngày 10 tháng 07 năm 2025. Quyết định hoãn phiên tòa số 21/QĐ- HPT ngày 23 tháng 07 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T (tên cũ: Công ty TNHH T1). Trụ sở: Tầng A, Tháp B, Khu Thương mại dịch vụ kết hợp nhà cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu C đường T, phường T, thành phố T, TP . Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chun Young I; chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Hoàng Văn Đ, Lê Thị Thảo N, Trần Hoàng H, Nguyễn Ngọc A và Võ Thị L - Cùng địa chỉ: H N, phường H, TP.Đà Nẵng. Có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Anh K, sinh năm: 1986. Địa chỉ: A N, phường N, TP .. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Toà án và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngày 25/6/2019, Công ty T và ông Trần Anh K đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 100067649 (bao gồm: Hợp đồng cho vay, Lịch trả nợ, Cam kết nhận nợ và yêu cầu giải ngân, Bảng điều khoản cơ bản) về việc cho ông K vay số tiền 70.000.000 đồng, mục đích vay: mua đồ dùng, trang thiết bị gia đình, loại hình vay tín chấp; lãi suất trong hạn: 35,5%/năm; lãi quá hạn tính trên gốc quá hạn: 150% lãi trong hạn (53,25%); lãi chậm trả lãi trong hạn: 10%/năm; lãi số kỳ thanh toán chia làm 36 kỳ

vào ngày 16 hàng tháng, số tiền thanh toán mỗi kỳ là 3.162.189 đồng, kỳ đầu tiên vào ngày 16/7/2019, kỳ cuối cùng thanh toán 3.162.188 đồng vào ngày 16/6/2022.

Căn cứ theo các quy định của Hợp đồng, ông K có nghĩa vụ phải thanh toán đúng tiến độ theo lịch trả nợ và các thông báo nhắc nợ mà Công ty gửi tùy từng thời điểm. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông K không thanh toán đầy đủ cho công ty và tính đến ngày 29/5/2020 ông K chỉ mới thanh toán 11 kỳ với tổng số tiền 34.818.529 đồng (gồm: tiền gốc: 14.725.090 đồng, tiền lãi: 20.093.439 đồng). Mặc dù Công ty đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông K thanh toán nhưng vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán.

Do đó, Công ty T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Anh K phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và nợ lãi tính đến hết ngày 11/8/2025 là 208,229,853đồng (gồm: nợ gốc: 55.275.009 đồng, nợ lãi trong hạn là 23,779,715đồng, lãi chậm trả gốc quá hạn là 118,596,370đồng, lãi chậm trả lãi trong hạn: 10,578,760 đồng) và buộc ông K tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn theo hợp đồng trên dư nợ gốc từ ngày 12/8/2025 cho đến khi thanh toán xong dư nợ gốc.

* Bị đơn ông Trần Anh K quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tuy nhiên không có ý kiến trình bày

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2- Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Công ty T đối với ông Trần Anh K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Ông Trần Anh K (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án:

Ngày 25/6/2019, Công ty T (sau đây gọi là "Công ty T") và ông Trần Anh K đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 100067649 (bao gồm: Hợp đồng cho vay, Lịch trả nợ, Cam kết nhận nợ và yêu cầu giải ngân, Bảng điều khoản cơ bản) về việc cho ông K vay số tiền 70.000.000 đồng, mục đích vay: mua đồ dùng, trang thiết bị gia đình, loại hình vay tín chấp; lãi suất trong hạn: 35,5%/năm; lãi quá hạn tính trên gốc quá hạn: 150% lãi trong hạn (53,25%); lãi chậm trả lãi trong hạn: 10%/năm; lãi số kỳ thanh toán chia làm 36 kỳ vào ngày 16 hàng tháng, số tiền thanh toán mỗi kỳ là 3.162.189 đồng, kỳ đầu tiên vào ngày 16/7/2019, kỳ cuối cùng thanh toán 3.162.188 đồng vào ngày 16/6/2022.

Thực hiện Hợp đồng, ông K không thanh toán đầy đủ cho công ty và tính đến ngày 29/5/2020 ông K chỉ mới thanh toán 11 kỳ với tổng số tiền 34.818.529 đồng (gồm: tiền gốc: 14.725.090 đồng, tiền lãi: 20.093.439 đồng). Mặc dù Công ty đã

nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông K thanh toán nhưng vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán.

Nay Công ty T yêu cầu buộc ông Trần Anh K phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và nợ lãi tính đến hết ngày 11/8/2025 là 208,229,853 đồng (gồm: nợ gốc: 55.275.009 đồng, nợ lãi trong hạn là 23,779,715đồng, lãi chậm trả gốc quá hạn là 118,596,370đồng, lãi chậm trả lãi trong hạn: 10,578,760 đồng) và buộc ông K tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn theo hợp đồng trên dư nợ gốc từ ngày 12/8/2025 cho đến khi thanh toán xong dư nợ gốc

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 100067649 ngày 25/6/2019 ký kết giữa Công ty T và ông Trần Anh K nêu trên trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Anh K đã không thực hiện việc trả nợ đúng hạn là vi phạm định kỳ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng mà các bên đã thỏa thuận ký kết. Nay Công ty T buộc ông Trần Anh K phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và nợ lãi tính đến hết ngày 11/8/2025 là 208,229,853đồng (gồm: nợ gốc: 55.275.009 đồng, nợ lãi trong hạn là 23,779,715đồng, lãi chậm trả gốc quá hạn là 118,596,370đồng, lãi chậm trả lãi trong hạn: 10,578,760 đồng) và buộc ông K tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn theo hợp đồng trên dư nợ gốc từ ngày 12/8/2025 cho đến khi thanh toán xong dư nợ gốc. Các yêu cầu này của ngân hàng là phù hợp Điều 463, Điều 466 BLDS; Điều 100 Luật Các Tổ chức tín dụng 2024, Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên chấp nhận.

Ông K tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn theo hợp đồng trên dư nợ gốc từ ngày 12/8/2025 cho đến khi thanh toán xong dư nợ gốc.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Á được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền ông Trần Anh K phải chịu là 10,411,492.65 đồng.

Hoàn trả cho Công ty T số tiền tạm ứng án. phí 4.800.471 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn (nay là Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng) theo biên lai thu số 0003738 ngày 09 tháng 04 năm 2025.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Bộ Luật tố tụng dân sự. Điều 100 Luật tổ chức tín dụng; Điều 463, 466 BLDS năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Công ty T và ông Trần Anh K .

Xử:

1/Tuyên buộc ông Trần Anh K phải có trách nhiệm trả cho Công ty T số tiền tại Hợp đồng tín dụng số 100067649 ngày 25/6/2019 với số tiền tính đến ngày 11/8/2025 là 208,229,853 đồng (gồm: nợ gốc: 55.275.009 đồng, nợ lãi trong hạn là 23,779,715đồng, lãi chậm trả gốc quá hạn là 118,596,370đồng, lãi chậm trả lãi trong hạn: 10,578,760 đồng).

Ông K tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn theo hợp đồng trên dư nợ gốc từ ngày 12/8/2025 cho đến khi thanh toán xong dư nợ gốc.

2/Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Anh K phải chịu là 10,411,492.65 đồng.

Hoàn trả cho Công ty T số tiền tạm ứng án. phí 4.800.471 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 -Đà Nẵng) theo biên lai thu số 0003738 ngày 09 tháng 04 năm 2025.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện KSND khu vực 2- ĐN
- Thi hành án dân sự TPĐN.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lương Thị Anh